

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071 ngày 17 tháng 5 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 06 năm 2000, lần thứ 02 ngày 06 tháng 3 năm 2001, lần thứ 06 ngày 08 tháng 10 năm 2004, lần thứ 11 ngày 25 tháng 04 năm 2008, lần thứ 12 ngày 29 tháng 7 năm 2008, lần thứ 13 ngày 27 tháng 04 năm 2009 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 05 năm 2001, lần thứ 04 ngày 08 tháng 4 năm 2003, lần thứ 05 ngày 23 tháng 12 năm 2003, lần thứ 07 ngày 26 tháng 7 năm 2005, lần thứ 14 ngày 5 tháng 09 năm 2009, về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần thứ 09 ngày 28 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi chức danh và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ	80.558.460.000 VND	
Trong đó:		
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	26.287.860.000	32,63
Cổ đông khác	54.270.600.000	67,37
Cộng	80.558.460.000	100,00

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 26 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là HAX.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
Mã số thuế : 0302000126

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000010 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.	66,41%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801164717 ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	66,41%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Trong năm 2010, Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ quyết định phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 25 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 500.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 85/2010/BB-HĐQT và Quyết định Hội đồng quản trị số 84/QĐ – CMC ngày 13 tháng 05 năm 2010 nhưng đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty chưa hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngày 08 tháng 10 năm 2010, Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ – Công ty con của Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801164717 ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ vẫn chưa có sổ liệu phát sinh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Trong năm, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết số 03/2010/NQHĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng quản trị như sau:

- Trích lập các quỹ	2.603.915.707 VND
- Chia cổ tức	4.833.507.600 VND
Cộng	7.437.423.307 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Đặng Phạm Minh Loan	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Võ Thiếu Lâm	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-

Theo Quyết định số 50A/2010/QĐ-TCHC ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Tổng Giám đốc, Ông Võ Thiếu Lâm được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ từ ngày 01 tháng 6 năm 2010.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 4 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0414/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2011

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		243.291.181.312	180.281.460.719
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.758.656.697	14.833.172.953
1. Tiền	111		18.758.656.697	14.833.172.953
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	4.000.050.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	4.000.050.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.840.930.020	84.898.718.426
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	51.896.282.622	83.510.367.155
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.163.216.001	782.703.431
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.825.970.677	605.647.840
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.044.539.281)	-
IV. Hàng tồn kho	140		148.150.722.530	74.420.418.351
1. Hàng tồn kho	141	V.7	148.150.722.530	74.420.418.351
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.540.872.065	2.129.100.989
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.309.953.892	306.487.048
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.946.927.092	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.283.991.081	1.822.613.941

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		66.722.972.678	53.411.663.655
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		61.495.013.701	47.895.806.175
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	48.845.903.937	34.895.466.991
<i>Nguyên giá</i>	222		72.734.686.151	53.279.005.367
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.888.782.214)	(18.383.538.376)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.960.208.160	12.021.833.032
<i>Nguyên giá</i>	228		12.075.416.280	12.075.416.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(115.208.120)	(53.583.248)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	688.901.604	978.506.152
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	6.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	6.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.462.122.008	1.224.653.743
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	14.578.167	166.740.103
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	110.324.661	124.944.460
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	1.337.219.180	932.969.180
VI. Lợi thế thương mại	269	V.16	3.765.836.969	4.285.203.737
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		310.014.153.990	233.693.124.374

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		26.235.000	26.235.000
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		35.163.548.554	81.681.858.169
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		464.84	464.60
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2011

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểuNguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		188.330.024.604	116.787.955.412
I. Nợ ngắn hạn	310		185.263.518.854	116.078.742.468
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	58.563.645.976	38.593.655.528
2. Phải trả người bán	312	V.18	105.334.035.526	61.063.216.927
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	14.473.116.381	6.843.237.850
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	4.404.726.575	6.036.082.144
5. Phải trả người lao động	315	V.21	950.616.281	2.298.676.226
6. Chi phí phải trả	316	V.22	368.567.614	17.500.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	818.080.211	758.734.255
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	350.730.290	467.639.537
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.066.505.750	709.212.944
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	2.582.800.000	166.663.944
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	483.705.750	542.549.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		116.469.749.188	111.847.944.016
I. Vốn chủ sở hữu	410		116.469.749.188	111.847.944.016
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	80.558.460.000	80.558.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	14.330.550.600	14.330.550.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	8.338.011.052	7.036.053.199
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	3.264.052.880	2.540.463.715
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	9.978.674.656	7.382.416.502
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	V.28	5.214.380.198	5.057.224.946
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		310.014.153.990	233.693.124.374

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.097.110.252.628	1.313.796.542.787
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	37.429.761.609	12.737.126.686
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.059.680.491.019	1.301.059.416.101
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	980.525.871.667	1.218.675.168.279
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.154.619.352	82.384.247.822
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.974.799.610	3.022.970.945
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15.524.503.769	9.838.456.438
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.441.502.807	6.875.980.708
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	52.023.539.580	45.226.883.802
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.493.515.006	10.826.848.068
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.087.860.607	19.515.030.459
11. Thu nhập khác	31	VI.7	23.895.440.998	11.247.721.415
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.672.748.656	9.700.978.468
13. Lợi nhuận khác	40		15.222.692.342	1.546.742.947
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.310.552.950	21.061.773.406
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	7.941.949.962	5.949.286.676
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	14.619.799	(49.155.641)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.353.983.189</u>	<u>15.161.642.371</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(994.487.434)	608.613.008
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	V.27	10.348.470.623	14.553.029.363
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.285</u>	<u>1.932</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2011


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.310.552.950	21.061.773.406
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,V.11	6.942.858.129	6.073.894.400
- Các khoản dự phòng	03	V.6	2.044.539.281	(1.635.854.665)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(2.984.867.396)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.7,VI.8	(662.919.972)	(1.290.920.785)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.441.502.807	6.875.980.708
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.091.665.798	31.084.873.064
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.147.271.100	(34.447.847.020)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(74.318.594.179)	(8.993.572.297)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		65.376.419.537	5.138.693.023
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(331.938.140)	309.073.213
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.22,VI.4	(9.395.088.820)	(6.947.135.708)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(9.226.179.862)	(2.228.417.685)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		796.900.000	142.220.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.466.790.511)	(2.530.981.429)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.673.664.923	(18.473.094.839)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,V.12	(28.407.365.234)	(16.658.551.591)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7,VII	8.695.486.364	9.967.999.611
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(10.381.333.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	11.350.630.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		411.273.187	808.651.474
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.300.605.683)	(4.912.603.506)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	6.829.940.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17,V.25	411.035.650.093	212.882.541.652
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17,V.25	(388.649.523.589)	(181.479.481.604)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(4.833.702.000)	(8.964.547.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		17.552.424.504	29.268.453.048
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.925.483.744	5.882.754.703
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.833.172.953	8.950.418.250
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.758.656.697	14.833.172.953

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2011


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

474

IG

NIỆM

TOÁ

I V

H C

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2010**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

4. **Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	66,41%	66,41%

6. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ vẫn chưa có sổ liệu phát sinh

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn có 252 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 243 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm 2010, Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ quyết định phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 25 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 500.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 85/2010/BB-HDQT và Quyết định Hội đồng quản trị số 84/QĐ – CMC ngày 13 tháng 05 năm 2010 nhưng đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty chưa hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngày 08 tháng 10 năm 2010, Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ – Công ty con của Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801164717 ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ vẫn chưa có số liệu phát sinh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ (công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 15

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản chi phí thực tế chi ra để sửa chữa lớn tài sản. Chi phí sửa chữa được phân bổ không quá 03 năm

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các Công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty trong Tập đoàn.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 18.479 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận tại thời điểm xuất hóa đơn cho người mua khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.425.571.126	1.882.046.022
Tiền gửi ngân hàng	17.333.085.571	12.951.126.931
Các khoản tương đương tiền ^(*)	14.000.000.000	-
Cộng	32.758.656.697	14.833.172.953

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty cổ phần Vincom	-	-	5	50.000
Đầu tư ngắn hạn khác				
- Các khoản khác ^(*)		-		4.000.000.000
Cộng		-		4.000.050.000

^(*) Khoản ủy thác đầu tư cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc trong năm đã thu hồi 1.000.000.000 VND. Số tiền cuối năm 3.000.000.000 VND chuyển trình bày các khoản phải thu khác.**3. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán xe	43.909.403.091	80.413.462.572
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	7.986.879.531	3.096.904.583
Cộng	51.896.282.622	83.510.367.155

4. Trả trước cho người bán

Khoản trả trước cho các nhà cung cấp trong nước.

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc - khoản ủy thác đầu tư	3.000.000.000	-
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn nộp thừa	2.944.128	-
Phải thu tiền chiết khấu của Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Ô tô Ngôi Sao	512.500.000	538.440.000
Khoản phải thu khác	310.526.549	67.207.840
Cộng	3.825.970.677	605.647.840

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	1.866.964.244	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	161.474.237	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	16.100.800	-
Cộng	2.044.539.281	-

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	1.760.876.042	-
Nguyên liệu, vật liệu	7.025.676.551	7.765.882.494
Công cụ, dụng cụ	570.722.022	33.102.577
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.746.567.404	2.508.060.873
Hàng hóa	134.046.880.511	64.113.372.407
Cộng	148.150.722.530	74.420.418.351

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ là 49.497.088.834 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	166.240.132	73.269.954
Công cụ, dụng cụ	177.155.495	129.974.754
Chi phí khác	966.558.265	103.242.340
Cộng	1.309.953.892	306.487.048

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.262.096.787	1.025.861.746
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.490.938	795.348.839
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.403.356	1.403.356
Cộng	1.283.991.081	1.822.613.941

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	22.986.808.591	4.848.106.452	22.859.441.164	2.282.274.517	302.374.643	53.279.005.367
Mua trong năm	248.695.145	413.456.046	12.794.044.829	70.036.091	-	13.526.232.111
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	11.971.223.856	-	3.199.513.815	-	-	15.170.737.671
Chuyển từ hàng hóa	-	-	588.290.000	-	-	588.290.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(9.829.578.998)	-	-	(9.829.578.998)
Số cuối năm	35.206.727.592	5.261.562.498	29.023.420.810	2.352.310.608	302.374.643	72.734.686.151
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.776.901.394	975.676.055	442.373.334	242.328.042	244.746.349	3.682.025.174
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	10.426.859.348	2.862.402.461	3.399.546.241	1.423.185.133	271.545.193	18.383.538.376
Khấu hao trong năm	2.704.487.228	481.314.721	3.289.766.305	404.963.267	701.736	6.881.233.257
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.375.989.419)	-	-	(1.375.989.419)
Số cuối năm	13.131.346.576	3.343.717.182	5.313.323.127	1.828.148.400	272.246.929	23.888.782.214
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	12.559.949.243	1.985.703.991	19.459.894.923	859.089.384	30.829.450	34.895.466.991
Số cuối năm	22.075.381.016	1.917.845.316	23.710.097.683	524.162.208	30.127.714	48.845.903.937
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 6.907.279.402 VND và 6.849.718.740 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
Số cuối năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	12.500.000	12.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	53.583.248	53.583.248
Tăng trong năm	-	61.624.872	61.624.872
Số cuối năm	-	115.208.120	115.208.120
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	375.416.232	12.021.833.032
Số cuối năm	11.646.416.800	313.791.360	11.960.208.160
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	978.506.152	13.884.665.653	(14.494.671.805)	368.500.000
XDCB dở dang	-	996.467.470	(676.065.866)	320.401.604
Cộng	978.506.152	14.881.133.123	(15.170.737.671)	688.901.604

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Kết chuyển vào chi phí SXKD	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	120.986.962	35.640.000	(142.048.795)	14.578.167
Chi phí sửa chữa	45.753.141	-	(45.753.141)	-
Cộng	166.740.103	35.640.000	(187.801.936)	14.578.167

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	124.944.460
Số hoãn nhập trong năm	(14.619.799)
Số cuối năm	110.324.662

15. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

16. Lợi thế thương mại

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.193.667.678	908.463.941	4.285.203.737
Tăng trong năm	-	519.366.768	-
Số cuối năm	5.193.667.678	1.427.830.709	3.765.836.969

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	57.384.583.476	38.413.655.528
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱ⁾	52.447.583.476	34.027.655.528
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	4.937.000.000	4.386.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾	368.662.500	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)	810.400.000	180.000.000
Cộng	58.563.645.976	38.593.655.528

(i) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động mua xe phục vụ kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(iii) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HẠNG XANHĐịa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.413.655.528	406.291.987.593	-	(387.321.059.645)	57.384.583.476
Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân	-	1.413.662.500	-	(1.045.000.000)	368.662.500
Vay dài hạn đến hạn trả	180.000.000	-	810.400.000	(180.000.000)	810.400.000
Cộng	38.593.655.528	407.705.650.093	810.400.000	(388.546.059.645)	58.563.645.976

18. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	102.636.914.981	60.437.751.346
Các nhà cung cấp khác	2.697.120.545	625.465.581
Cộng	105.334.035.526	61.063.216.927

19. Người mua trả tiền trước

Khách hàng ứng tiền mua xe.

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	272.612.776	2.662.818.574	(2.935.431.350)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.524.859.771	7.941.949.962	(9.226.179.862)	4.240.629.871
Thuế thu nhập cá nhân	238.609.597	2.504.463.943	(2.578.976.836)	164.096.704
Tiền thuê đất	-	1.025.029.404	(1.025.029.404)	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	6.036.082.144	14.140.261.883	(15.771.617.452)	4.404.726.575

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.310.552.950	21.061.773.406
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lỗ trong năm của công ty con	(2.372.883.725)	-
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	15.158.450.900	13.167.189.291
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(701.204.000)	(299.017.500)
Thu nhập chịu thuế	29.394.916.124	33.929.945.197
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>7.941.949.962</i>	<i>8.482.486.299</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài Chính</i>	<i>-</i>	<i>(2.544.745.890)</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	<i>-</i>	<i>11.546.267</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>7.941.949.962</u>	<u>5.949.286.676</u>
Các loại thuế khác		
Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.		
21. Phải trả người lao động		
Lương còn phải trả.		
22. Chi phí phải trả		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí Mercedes Finance Program	302.153.627	-
Chi phí lãi vay	46.413.987	-
Các chi phí khác	20.000.000	17.500.000
Cộng	<u>368.567.614</u>	<u>17.500.000</u>
23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	208.878.846	127.878.273
Bảo hiểm thất nghiệp	3.048.476	826.295
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.968.735	29.945.455
Cổ tức phải trả	86.875.200	87.069.600
Các khoản phải trả khác	123.308.954	130.014.632
Cộng	<u>818.080.211</u>	<u>758.734.255</u>
24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số đầu năm	467.639.537	
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	723.589.165	
Chi quỹ	(840.498.412)	
Số cuối năm	<u>350.730.290</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng		
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô ⁽ⁱ⁾	182.800.000	66.663.944
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	-	100.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.400.000.000	-
Cộng	2.582.800.000	166.663.944

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư thiết kế, thi công showroom và sửa chữa cải tạo văn phòng làm việc. Khoản vay này được đảm bảo bằng công trình và vật kiến trúc của showroom và văn phòng tại số 102 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	810.400.000
Trên 01 năm đến 05 năm	2.582.800.000
Tổng nợ	3.393.200.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

Số đầu năm	166.663.944
Số tiền vay phát sinh trong năm	3.330.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(103.463.944)
Số tiền kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(810.400.000)
Số cuối năm	2.582.800.000

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	542.549.000
Số đã chi	(58.843.250)
Số cuối năm	483.705.750

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**27. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.312.110.000	44.746.960.600	5.564.790.708	1.830.400.018	5.079.704.998	100.533.966.324
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	6.929.940.000	(100.000.000)	-	-	-	6.829.940.000
Phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	30.316.410.000	(30.316.410.000)	-	-	-	-
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	1.471.262.491	778.827.200	(2.985.720.936)	(735.631.245)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	14.553.029.363	14.553.029.363
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(9.051.616.600)	(9.051.616.600)
Chi quỹ	-	-	-	(68.763.503)	-	(68.763.503)
Chi thưởng	-	-	-	-	(212.980.323)	(212.980.323)
Số dư cuối năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.540.463.715	7.382.416.502	111.847.944.016
Số dư đầu năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.540.463.715	7.382.416.502	111.847.944.016
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	1.301.957.853	723.589.165	(2.718.704.869)	(693.157.851)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	10.348.470.623	10.348.470.623
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(4.833.507.600)	(4.833.507.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư cuối năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.264.052.880	9.978.674.656	116.469.749.188

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước

4.833.702.000

Tạm ứng cổ tức

-

Cộng**4.833.702.000****Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.055.846	8.055.846
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.055.846	8.055.846
Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.055.846	8.055.846
Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

28. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	5.057.224.946
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(994.487.434)
Vốn góp của cổ đông thiểu số	1.685.000.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(502.926.000)
Phân chia trích quỹ trong năm của Công ty con	(30.431.314)
Số cuối năm	<u>5.214.380.198</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.097.110.252.628	1.313.796.542.787
- Doanh thu kinh doanh xe	1.002.405.877.355	1.235.090.964.357
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	91.309.845.426	76.203.277.194
- Doanh thu khác	3.394.529.847	2.502.301.236
Các khoản giảm trừ doanh thu	(37.429.761.609)	(12.737.126.686)
- Hàng bán trả lại	(37.424.886.609)	(12.737.126.686)
- Giảm giá hàng bán	(4.875.000)	-
Doanh thu thuần	1.059.680.491.019	1.301.059.416.101
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	971.565.778.892	1.222.353.837.671
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	91.831.242.937	76.275.699.974
- Doanh thu thuần khác	3.394.529.847	2.502.301.236

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	905.220.842.119	1.156.791.267.297
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	75.161.849.649	61.768.129.171
Giá vốn hoạt động khác	143.179.899	115.771.811
Cộng	980.525.871.667	1.218.675.168.279

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	529.544.474	666.527.709
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.984.867.396	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.399.090.445	1.231.561.401
Lãi bán hàng trả chậm	-	76.158.878
Thu lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	7.350.500	-
Thu nhập khoán từ đầu tư chứng khoán	-	471.560.000
Thu lãi từ cổ tức, lợi nhuận từ đầu tư	-	8.570.000
Thu lãi từ hoạt động cho vay	-	67.086.333
Doanh thu tài chính khác	53.946.795	501.506.624
Cộng	4.974.799.610	3.022.970.945

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.441.502.807	6.875.980.708
<i>Trong đó:</i>		
Lãi vay ngân hàng và cá nhân	7.230.823.963	2.773.510.551
Lãi mua hàng trả chậm	2.210.678.844	4.102.470.157
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.056.540.912	3.038.826.068
Chi phí môi giới bán chứng khoán	960.050	6.899.997
Lỗ do đầu tư chứng khoán	25.500.000	1.552.604.330
Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán	-	(1.635.854.665)
Cộng	15.524.503.769	9.838.456.438

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	8.173.054.600	7.485.034.563
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.223.578.279	1.503.525.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.177.073.580	4.289.952.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.963.092.216	7.574.671.764
Chi phí khác	28.486.740.905	24.373.699.703
Cộng	52.023.539.580	45.226.883.802

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.889.955.826	5.323.624.015
Chi phí công cụ, dụng cụ	256.060.592	477.959.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	747.945.896	625.738.909
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	519.366.768	-
Dự phòng phải thu khó đòi	2.044.539.281	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	382.815.457	385.155.645
Chi phí khác	3.652.831.186	4.014.370.187
Cộng	14.493.515.006	10.826.848.068

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	8.705.236.364	9.971.076.883
Thu tiền hỗ trợ, thưởng bán hàng	14.490.468.692	1.135.216.223
Thu nhập từ hỗ trợ quảng cáo	218.314.436	-
Thu nhập khác	481.421.506	141.428.309
Cộng	23.895.440.998	11.247.721.415

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	8.453.589.579	9.486.453.341
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	16.495.666
Chi phí khác	219.159.077	198.029.461
Cộng	8.672.748.656	9.700.978.468

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.348.470.623	14.553.029.363
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.348.470.623	14.553.029.363
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	8.055.846	7.533.260
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.285	1.932

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.055.846	4.331.211
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng phát hành 02 tháng 10 năm 2009	-	3.031.641
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành 02 tháng 10 năm 2009	-	170.408
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.055.846	7.533.260

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.886.381.418	53.180.076.274
Chi phí nhân công	21.825.716.336	19.894.056.209
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.942.858.129	6.073.894.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.565.877.126	9.806.335.241
Chi phí khác	33.554.569.689	32.075.081.805
Cộng	141.775.402.698	121.029.443.929

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền trị giá 9.750.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của các công ty trong Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban điều hành		
Nhận nợ vay ngắn hạn	350.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.245.564.834	1.428.884.095
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	12.508.609	7.920.901
Tiền thưởng	373.327.273	125.700.000
Phụ cấp	32.378.002	32.812.125
Cộng	2.663.778.718	1.595.317.121

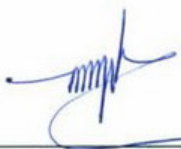
2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2011


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

